TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-PT
Ngày 20 – 01 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Bà Trần Thị Thu Thủy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 501/2020/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2020/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4884/2021/QĐ-PT ngày 27/12/2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Triệu P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Triệu P: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Văn B. (có mặt)

Địa chỉ: 112/35 TX 22 phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1944.

2. Bà Phan Thị N, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn V: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 (chết năm 2018).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hai:

- Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 6, xã TB, huyện B, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn V: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 6, xã TB, huyện B, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1986.

- Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 6B, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1993.

6. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành U- Phó Chủ tịch UBND huyện B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đặng Hoàng P - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B.

7. Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Đ - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang H - Cán bộ địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng-Môi trường.

8. Ông Phan Thanh S, sinh năm 1971.

9. Bà Phan Thị Tuyết N1, sinh năm 1977.

10. Ông Phan Tấn L, sinh năm 1984.

11. Ông Phan Bá H, sinh năm 1982.

12. Ông Phan Thanh P, sinh năm 1973.

13. Ông Phan Trọng N, sinh năm 1987.

14. Bà Phan Thị Tuyết N2, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

15. Bà Phan Thị K, sinh năm 1963.

Địa chỉ: B4/23A ấp 2, xã Lê Minh Xuân, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị Tuyết N2, ông Phan Thanh S, bà Phan Thị Tuyết N1, ông Phan Tấn L, ông Phan Bá H, ông Phan Thanh P, ông Phan Trọng N, bà Phan Thị K: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

16. Bà Võ Ngọc Bích, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2018, ngày 17/4/2018, ngày 19/7/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/7/2020 của ông Phan Triệu P, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Phan Triệu P trình bày: Theo Mảnh trích đo địa chính số….-2019 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa thực hiện ngày 22/11/2019 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B duyệt ngày 25/12/2019 có diện tích 486m^2 thuộc một phần thửa 183 (thửa mới là 106, tờ bản đồ số 5), tờ bản đồ 01, nay thuộc một phần thửa 87, tờ bản đồ số 5 (thửa cũ là 190, tờ bản số 1), tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Long An do ông Phan Triệu P đang sử dụng có nguồn gốc do cha mẹ ông Phan Triệu P là ông Phan Văn T và bà Đặng Thị Đ cùng chị ruột ông Phan Triệu P là Phan Thị N khai hoang và sử dụng ổn định để trồng mía từ năm 1980. Năm 2006, cha mẹ ông Phan Triệu P cho lại cho ông Phan Triệu P để tiếp tục sử dụng trồng mía, đến năm 2016 khi ông Phan Văn T qua đời thì gia đình làm thủ tục chuyển giao quyền sử dụng đất sang cho ông Phan Triệu P đứng tên.

Giáp ranh với phần đất của ông Phan Triệu P là đất của gia đình ông Nguyễn Văn T thuộc thửa 183, tờ bản đồ 01 hiện đang trồng chanh; ranh giới giữa 2 phần đất là một đường mương thoát nước đã tồn tại hơn 30 năm. Đến năm 2017, ông Phan Triệu P phát hiện một phần diện tích trong phần đất của mình đã được UBND

huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Nguyễn Văn V vào năm 1997; sau đó ông Nguyễn Văn V tặng cho lại cho ông Nguyễn Văn H và ông Hai lại tiếp tục tặng cho ông Nguyễn Văn T vào năm 2012; hiện ông Nguyễn Văn T đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này.

Vì vậy, nay ông Phan Triệu P yêu cầu như sau:

+ Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa chứng thực số 255 ngày 02/4/2008. Nội dung ông Nguyễn Văn V tặng cho ông Nguyễn Văn H quyền sử dụng một phần thửa đất số 183, tờ bản đồ số 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

+ Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa chứng thực số 134 ngày 06/6/2012. Nội dung ông Nguyễn Văn H tặng cho ông Nguyễn Văn T quyền sử dụng một phần thửa đất số 183, tờ bản đồ số 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 955320 số vào sổ CH 00353 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 05/7/2012 đối với thửa đất số 183, tờ bản đồ số 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 599947 số vào sổ H 00431 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Nguyễn Văn V ngày 24/5/1997 đối với thửa đất số 183, tờ bản đồ số 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 313069 số vào sổ 0796 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Nguyễn Văn H ngày 24/6/2008 đối với thửa đất số 183, tờ bản đồ số 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

+ Công nhận phần đất nêu trên cho ông Phan Triệu P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng P đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn H trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 183 là do ông bà nội ông khai khẩn và canh tác, anh ruột ông là Nguyễn Văn V đã đứng tên quản lý sử dụng các thửa 161, 183, 402 cùng tờ bản đồ số 1, tổng diện tích 21.381m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K599947 do UBND huyện B cấp ngày 24/5/1997. Đến năm 2008, ông Nguyễn Văn V tặng cho những thửa đất này lại cho cha ông là ông Nguyễn Văn H. Năm 2012, ông Hai tiếp tục tặng cho thửa 183, tách ra làm 2 phần cho ông sử dụng 5.741m^2 (thửa 717) và em ông là Nguyễn Văn T 5.668m^2 (thửa 183), trên thực tế ông là người quản lý sử dụng những thửa đất này để trồng chanh.

Liền kề với phần đất của ông Nguyễn Văn T là phần đất của ông Phan Triệu P, giữa các phần đất có một cái mương thoát nước đã tồn tại từ lâu. Đối với cái mương này ông Nguyễn Văn T xác định do gia đình ông canh tác từ lâu và phía bên kia cái mương do gia đình ông Phan Triệu P canh tác.

Nay trước yêu cầu của ông Phan Triệu P, ông không đồng ý vì đây là phần đất do ông bà của ông đã khai khẩn và sử dụng từ xưa đến nay và đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn H là bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Phần đất tranh chấp trước năm

1996 là phần đất trũng không ai sử dụng, dùng làm ranh giữa hai bên. Sau đó, bên ông Phan Văn T, bà Đặng Thị Đ đỗ đất dần dần lấp phần đất này và sử dụng từ năm 1996 đến khi cho ông Phan Triệu P sử dụng đến nay.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Quang Huy đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện B trình bày:* Việc Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện B chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có số chứng thực 255 ngày 02/4/2008 giữa ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn H; hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có số chứng thực 134 ngày 06/6/2012 giữa ông Nguyễn Văn H với ông Nguyễn Văn T là đúng trình tự thủ tục nên không đồng ý hủy 02 hợp đồng tặng cho nêu trên.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Đ trình bày:* Phần đất tranh chấp do bà và chồng bà là Phan Văn T (chết năm 2013) cho con tên Phan Triệu P sử dụng. Phần đất này do vợ chồng bà khai hoang sau khi hòa bình lập lại và sử dụng liên tục từ khi khai hoang đến khi cho ông Phan Triệu P sử dụng cho đến nay. Bà khẳng định phần đất này đã cho con là Phan Triệu P nên không còn quyền lợi gì và cũng không tranh chấp gì trong vụ án này.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị N trình bày:* Bà thống nhất với mẹ tôi là Đặng Thị Đ và bà khẳng định phần quyền của bà đối với phần đất trên cho ông Phan Triệu P nên bà không còn quyền lợi gì và cũng không tranh chấp gì trong vụ án này.

- *Tại Công văn số 2002/UBND-VP ngày 19/8/2019, Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An trình bày:* Đề nghị Tòa án các cấp căn cứ vào quy định giải quyết yêu cầu khởi kiện của các đương sự. Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án và yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án các cấp giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DSST ngày 28/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 34, 37, 39, 147, 157, 158, 165, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, 117, 134, 155, 457, 459, 609, 612, 624, 625, 630, 635, 636, 640 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 Luật Đất đai năm 1993; Điều 5, 17, 100, 166, 170 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 23/2015/NĐ-CP Về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Triệu P.

[1] Công nhận cho ông Phan Triệu P có quyền sử dụng phần đất có diện tích 486m^2 thuộc một phần thửa đất số 183, tờ bản đồ số 01 (thửa mới 106, tờ bản đồ số 5), nay thuộc thửa 87, tờ bản đồ số 5 (thửa cũ là 190, tờ bản đồ số 01), tọa lạc tại ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An tại vị trí khu C theo Mảnh trích đo địa chính số …..-2019 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa thực hiện ngày 22/11/2019 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B duyệt ngày 25/12/2019.

Các đương sự được liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Triệu P về việc yêu cầu:

[2.1] Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa chứng thực số 255 ngày 02/4/2008. Nội dung ông Nguyễn Văn V tặng cho ông Nguyễn Văn H quyền sử dụng một phần thửa đất số 183, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Long An.

[2.2] Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa chứng thực số 134 ngày 06/6/2012. Nội dung ông Nguyễn Văn H tặng cho ông Nguyễn Văn T quyền sử dụng một phần thửa đất số 183, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Long An.

[2.3] Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 955320 số vào sổ CH 00353 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 05/7/2012 đối với thửa đất số 183, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Long An.

[2.4] Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 599947 số vào sổ H 00431 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Nguyễn Văn V ngày 24/5/1997 đối với thửa đất số 183, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Long An.

[2.5] Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 313069 số vào sổ 0796 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Nguyễn Văn H ngày 24/6/2008 đối với thửa đất số 183, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng khác, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2020 bị đơn ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và công nhận cho ông Phan Triệu P được quyền sử dụng diện tích 486m^2 là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của các bên đương sự, quan điểm luật sư và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Cả hai bên thừa nhận diện tích đất tranh chấp 486m^2 thuộc thửa 183, tờ bản đồ số 01, tại ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An. Ngày 24/6/2008 ông Nguyễn Văn H được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 11.409m^2 đất. Năm 2012 ông Nguyễn Văn H làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất 11.409m^2 đất trên cho 2 ông đó là Nguyễn Hoàng P diện tích 5.741m^2, ông Nguyễn Văn T diện tích 5.668m^2.

- Ngày 05/7/2012 Ủy ban nhân dân huyện B đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hoàng P diện tích 5.741m^2 thửa 717; ông Nguyễn Văn T diện tích 5.668m^2 thửa 183. Như vậy diện tích 11.409m^2 ông Nguyễn Văn H được cấp năm 2008, ông Hai đã cho toàn bộ diện tích đất trên cho ông Phong và ông Nguyễn Văn T.

- Căn cứ mảnh trích đo địa chính do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Trung Nghĩa vào ngày 22/11/2019 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện B thông qua ngày 25/12/2019 cho thấy diện tích ông Nguyễn Văn T đang quản lý sử dụng chỉ có 4.865m^2 nếu cộng cả 486m^2 đang tranh chấp thì ông Nguyễn Văn T cũng chỉ có 5.321m^2 ít hơn diện tích ông Nguyễn Văn T được cấp là 5.668m^2 (thiếu 347m^2).

[2] Ông Phan Văn T (cha ông Phan Triệu P) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 18.888m^2, các con ông Phan Văn T đã chia thừa kế toàn bộ diện tích đất trên. Cụ thể:

- Ông Phan Triệu P thừa kế diện tích là 3.936m^2, ông Phan Thanh S 2.093m^2, ông Phan Trọng N diện tích 1.794m^2, bà Phan Thị N diện tích 2.907m^2, bà Phan Thị Tuyết N1 8.158m^2. Tổng diện tích các con ông Phan Văn T thừa kế là 18.888m^2 đúng bằng diện tích ông Phan Văn T được cấp giấy. ông Phan Triệu P đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 3.936m^2 nếu tính diện tích đang tranh chấp 486m^2 thì hiện tại ông Phan Triệu P đang quản lý sử dụng diện tích 4.422m^2 nhiều hơn diện tích ông Phan Triệu P được cấp giấy.

- Từ những phân tích trên cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm công nhận cho ông Phan Triệu P được quyền sử dụng diện tích đất 986m^2 là không có căn cứ. Bản thân ông Nguyễn Văn T không có phản tố yêu cầu ông Phan Triệu P trả lại diện tích đất trên cho mình, nên không buộc ông Phan Triệu P trả lại đất cho ông Nguyễn Văn T. Mặt khác căn cứ do thừa phát lại Nguyễn Thị Kim So lập ngày 13/01/2021 xác định trên đất tranh chấp hiện có 22 cây dừa cao từ 0,5 đến 2m, có 4-5 bụi mía nếu buộc ông Phan Triệu P giao đất thì phải tính cây trồng mà ông Phan

Triệu P đã trồng trên đất. Để giải quyết triệt để vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải hủy toàn bộ vụ án, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm nên bị đơn ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử lại theo quy định.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; được hoàn vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Văn T đã nộp theo Biên lai thu số 0008545 ngày 08/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Long An(1);
- VKSND tỉnh Long An(1);
- Cục THADS tỉnh Long An(1);
- NĐ(1);
- BĐ(1);
- NLQ(4);
- Lưu HS (1), VP (2) NTT 16b.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Văn